TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **299**/2017/HS-ST
Ngày 31 tháng 10 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Cúc**

Bà **Dương Thị Thắm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại Nhà văn hóa Uỷ ban nhân dân phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 374/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2017/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Xuân T, sinh năm 19….tại thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Số …, ngách …, ngõ T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân T và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, lớn sinh năm …., nhỏ sinh năm …; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/12/2007, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã xóa án tích; Danh chỉ bản số 403 lập ngày 28/7/2017 tại Công an quận Hai Bà Trưng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2017, bị tạm giam từ ngày 29/7/2017; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, số giam 4174P1/BG: 2. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/7/2017, Đặng Xuân T đi bộ đến khu vực ngõ … phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy (hêrôin) với giá 200.000 đồng. T cất giấu ma túy ở túi quần bên phải phía trước đang mặc và đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T đi đến trước số nhà … phố T, thì bị tổ công tác Công an phường T kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của T 01 gói nhỏ bọc giấy bạc, bên trong chứa chất bột mầu trắng (T khai nhận là ma túy hêrôin). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa T và vật chứng về trụ sở Công an phường T làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã trưng cầu giám định đối với gói ma túy thu giữ của Đặng Xuân T. Tại Kết luận giám định số 4789/ KLGĐ-PC54 ngày 17/8/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại hêrôin, trọng lượng 0,224 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đặng Xuân T khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Công an phường T đã dẫn giải Đặng Xuân T đi xác định người đàn ông đã bán ma túy cho T. Kết quả, T chỉ được nơi mua ma túy tại khu vực ngõ… phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xác minh, xử lý.

Tại Cáo trạng số 281/CT/VKS-HS ngày 12/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị can Đặng Xuân T ra Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 12/6/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của

Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Xuân T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã được niêm phong, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại hêrôin, trọng lượng 0,224 gam, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Đặng Xuân T.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 25/7/2017, trước số nhà…. phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, Đặng Xuân T là đối tượng nghiện ma túy đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,224 gam chất ma túy (hêrôin) để sử dụng thì bị bắt giữ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là tội phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy. Hêrôin là chất ma túy bị nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Ma túy không chỉ trực tiếp hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người sử dụng, mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm mất ổn định trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu gồm 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích. Mặc dù vậy, bị cáo không quyết tâm cai nghiện ma túy, mà tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về quyết định hình phạt: Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 12/6/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Tuy nhiên, do bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 bì giấy niêm phong bên trong có 0,224 gam hêrôin là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Xuân T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 12/6/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt **Đặng Xuân T** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 26/7/2017). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã được niêm phong, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại hêrôin, trọng lượng 0,224 gam, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo. Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số TV07/18 ngày 19/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trạm tạm giam số 1 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam